

TÀI LIỆU ÔN TẬP BIỆN PHÁP TU TỪ

Trợ giảng: Yến Thanh - Khổng Phúc

1. Biện pháp so sánh:

a. **Khái niệm:** So sánh là đối chiếu hai hay nhiều sự vật, sự việc mà giữa chúng có những nét tương đồng.

b. Cấu tạo:

- A là B:

Bố cháu ông thủ thi
Cháu khoẻ hơn ông nhiều
Ông **là** buổi trời chiều
Cháu **là** ngày rạng sáng

(Phạm Cúc)

- A như B:

Mặt trời xuống biển **như** hòn lửa,
Sóng đã cài then, đêm sập cửa.

(Huy Cận)

Trong đó:

A - sự vật, sự việc được so sánh

B - sự vật, sự việc dùng để so sánh

"là", "như",... là từ ngữ so sánh (cũng có khi bị ẩn đi).

2. Biện pháp nhân hoá:

a. **Khái niệm:** Nhân hóa là biện pháp tu từ sử dụng những từ ngữ chỉ hoạt động, tính cách, suy nghĩ, tên gọi ... vốn chỉ dành cho con người để miêu tả đồ vật, sự vật, con vật, cây cối.

b. Các kiểu nhân hoá

- Dùng những từ vốn gọi người để gọi sự vật

Thỉnh thoảng nàng trăng tự ngán ngơ...
Non xa khỏi sự nhặt sương mờ...

(Xuân Diệu)

- Dùng những từ vốn chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động tính chất của vật

Sốt soạt gió trên tà áo biếc,
Trên giàn thiên lý. Bóng xuân sang.

(Hàn Mặc Tử)

- Trò chuyện với vật như với người

Oi con chim chiền chiện
Hót chi mà vang trời

(Thanh Hải)

3. Biện pháp ẩn dụ:

- a. **Khái niệm:** Ẩn dụ là biện pháp tu từ gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng (giống nhau) với nó. (Bản chất của ẩn dụ chính là so sánh ngầm. Đối tượng cần được làm nổi bật bị ẩn đi)

- b. **Các loại ẩn dụ:**

- **Ẩn dụ cách thức:** là những ẩn dụ dựa vào sự giống nhau về cách thức thực hiện giữa hai hoạt động, hiện tượng.

Về thăm quê Bác làng Sem,
Có hàng râm bụt thắp lên lửa hồng"

(Nguyễn Đức Mậu)

➔ Hoa râm bụt nở, cánh hoa màu đỏ bung nở giống như ngọn lửa đang được thắp lên

- **Ẩn dụ hình thức:** là các ẩn dụ dựa trên sự giống nhau về hình thức giữa các sự vật.

Đầu tường lửa lựu lập lòe đơm bông

(Nguyễn Du)

➔ Hoa lựu có màu sắc (hình thức) đỏ giống như màu sắc của ngọn lửa

- **Ẩn dụ phẩm chất – tương đồng về phẩm chất**

Ngày ngày **mặt trời** (nghĩa gốc) đi qua trên lăng

Thấy một **mặt trời** (nghĩa chuyển) trong lăng rất đỏ

(Viễn Phương)

➔ Bác Hồ cũng vĩ đại như mặt trời. Nếu mặt trời tự nhiên mang đến ánh sáng và sự sống cho muôn loài thì Bác cũng là người mang đến ánh sáng, tìm ra con đường giải phóng dân tộc, giúp nhân dân ấm no, tự do, hạnh phúc.

- **Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác – chuyển từ cảm giác này sang cảm giác khác, cảm nhận bằng giác quan khác:**

Ngoài thềm rơi chiếc lá đa

Tiếng rơi rất mỏng như là rơi nghiêng

(Trần Đăng Khoa)

➔ “Tiếng rơi” là âm thanh (thính giác) lại được cảm nhận bằng thị giác qua từ “mỏng”

“Cha lại dắt con đi trên cát mịn

Ánh nắng chảy đầy vai”

(Hoàng Trung Thng)

➔ Ánh nắng (thị giác) lại được cảm nhận qua cả xúc giác “chảy đầy vai”

4. Biện pháp hoán dụ:

a. **Khái niệm:** là BPTT gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm này bằng tên của một sự vật, hiện tượng khác có quan hệ gần gũi (liên quan) với nó.

b. **Các loại hoán dụ:**

- **Lấy một bộ phận để chỉ toàn thể:**

Đầu xanh có tội tình gì

Má hồng đến quá nửa thì chưa thôi

(Nguyễn Du)

→ “Đầu xanh” là hoán dụ chỉ người trẻ tuổi

“Má hồng” là hoán dụ chỉ người con gái đẹp

- **Lấy vật chứa đựng chỉ vật bị chứa:**“Vì sao trái đất nặng ân tình,

Nhắc mãi tên người Hồ Chí Minh”

(Tố Hữu)

→ “trái đất” là hoán dụ chỉ nhân loại, con người sống trong trái đất đó.

- **Lấy dấu hiệu của sự vật để chỉ sự vật**Áo chàm đưa buổi phân li

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay

(Tố Hữu)

→ “áo chàm” chỉ người dân Việt Bắc vì đây là trang phục đặc trưng của người dân Việt Bắc.

PHÂN BIỆT ẨN DỤ VÀ HOÁN DỤ

- Điểm giống: Đều lấy sự vật này để làm thời biểu thị sự vật khác.

- Điểm khác:

+ Ẩn dụ: Dựa trên nét tương đồng về tính chất giữa hai sự vật, hiện tượng.

+ Hoán dụ: Dựa trên mối quan hệ logic giữa hai sự vật, hiện tượng.

Xét ví dụ sau:

*Từ hồi về thành phố**Quen ánh điện, cửa gương**Vàng trắng đi qua ngõ**Như người đứng qua đường*

(Nguyễn Duy)

Có thể thấy, hình ảnh “ánh điện”, “cửa gương” là hình ảnh hoán dụ, vì về **tính chất**, “ánh điện”, “cửa gương” không đồng nhất với cuộc sống ở thành thị. Nhưng hai sự vật đó là một biểu hiện tiêu biểu cho cuộc sống thanh phố nên nó làm thời biểu thị cho điều đó.

Xét tiếp ví dụ sau:

“Thương thay thân phận **con rùa**Lên đình **đội hạc** xuống chùa **đội bia**.”

Hình ảnh “con rùa”, xét về mặt logic, không hề tương cận với người nông dân. Nhưng nếu phân tích theo khía cạnh tính chất, con rùa là một sinh vật thấp cổ bé họng, tương đồng với số phận người nông dân ngày xưa. Hành động “đội hạc”, “đội bia” cũng ẩn dụ cho cuộc sống mưu sinh vất vả, luôn phải luồn cúi, chịu bao nhiêu dầy vò, bất công.

5. Biện pháp điệp từ, điệp ngữ

a. **Khái niệm:** Là biện pháp tu từ nhắc đi nhắc lại nhiều lần một từ, cụm từ.

b. **Các kiểu điệp:**

- **Điệp ngữ cách quãng:**

*“Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?*

*Buồn trông con nước mới sa
Hoa trôi man mác biết là về đâu?*

(Nguyễn Du)

- **Điệp ngữ nối tiếp:**

*Anh đã tìm em rất lâu, rất lâu
Những cô gái Thạch Kim, Thạch Nhọn.
Khăn xanh, khăn xanh phơi đây lán sớm
Sách áo mở tung, trắng cả trời chiều*

(Phạm Tiến Duật)

- **Điệp ngữ chuyên tiếp (điệp ngữ vòng tròn)**

*Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy
Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu*

*Ngàn dâu xanh ngắt một màu
Lòng chàng ý thiếp ai sâu hơn ai*

(Đoàn Thị Điểm)